**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường: ………………………………** | Họ và tên giáo viên: |
| **Tổ: ……………………………………** | ………………………………………….. |

**CHƯƠNG 2. CẢM ỨNG Ở SINH VẬT**

**BÀI 18. TẬP TÍNH Ở ĐỘNG VẬT**

Môn Sinh học; Lớp:11

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. Mục tiêu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phẩm chất, năng lực** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **Mã hoá** |
| **1. Về năng lực*****1.1. Năng lực sinh học*** |
| *Nhận thức sinh học* | Nêu được khái niệm tập tính ở động vật. | SH 1.1.1 |
| Phân tích được vai trò của tập tính đối với đời sống động vật. | SH 1.4 |
| Lấy được một số ví dụ minh họa các dạng tập tính ở động vật. | SH 1.1.2 |
| Phân biệt được tập tính bẩm sinh và tập tính học được. Lấy được ví dụ minh hoạ. | SH 1.5 |
| Lấy được ví dụ chứng minh pheromone là chất được sử dụng như những tín hiệu hoá học của các cá thể cùng loài. | SH 1.1.3 |
| Nêu được một số hình thức học tập ở động vật. Lấy được ví dụ minh hoạ. | SH 1.1.4 |
| Giải thích được cơ chế học tập ở người | SH 1.6 |
| *Tìm hiểu thế giới sống* | Quan sát và mô tả được tập tính của một số động vật. | 2.4 |
| *Vận dụng kiến thức,kĩ năng đã học* | Trình bày được cơ sở của một số ứng dụng: dạy động vật làm xiếc; dạy trẻ em học tập; ứng dụng trong chăn nuôi; bảo vệ mùa màng; ứng dụng pheromone trong thực tiễn. | SH 3.1 |
| ***1.2. Năng lực chung*** |
| *Tự chủ và tự học* | Luôn chủ động, tích cực tìm hiểu và thực hiện những công việc của bản thân khi học tập về tập tính ở động vật | TCTH 1 |
| Xác định được hướng phát triển phù hợp sau THPT; lập được kế hoạch, lựa chọn học các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp liên quan đến sinh học và ứng dụng sinh học. | TCTH 5.3 |
| *Giải quyết vấn đề và sáng tạo* | Thu thập và làm rõ các thông tin liên quan đến các ứng dụng của tập tính ở động vật | VĐST 4 |
| **2. Về phẩm chất** |
| *Trung thực* | Tiến hành quan sát tập tính của động vật đúng quy trình, báo cáo đúng kết quả quan sát được. | TT 1 |
| *Chăm chỉ* | Đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi và khó khăn khi thực hành | CC 1.1 |
|  | Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập, có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập | CC 1.2 |

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* Hình ảnh một số tập tính, các hình thức học tập và ứng dụng của tập tính ở động vật.
* Hệ thống câu hỏi liên quan đến bài học.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* Giấy A4.
* Bảng trắng, bút lông.
* Biên bản thảo luận nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU (5 phút)**1. **Mục tiêu:**

- Kích hoạt sự tích cực, tạo hứng thú học tập cho học sinh và hơn thế nữa còn khơi dậy niềm đam mê, gây dựng, bồi đắp tình yêu lâu bền đối với môn học- Tạo ra mâu thuẫn nhận thức cho người học.- HS xác định được nội dung cần tìm hiểu trong bài học.**b) Tổ chức thực hiện*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***‒GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh hơn”. GV chiếu hình ảnh/video cho HS quan sát, yêu cầu HS trả lời theo quan điểm cá nhân các câu hỏi sau:CH 1. *Chim rồng rộc (ploceus sp.) là loài sống theo bầy đàn (ở Việt Nam, chúng phân bố phổ biến ở vùng Nam Bộ và Nam Trung Bộ). Vào mùa sinh sản, các con chim trống thường làm tổ cạnh nhau. Chúng dùng lá, cỏ hoặc cành cây nhỏ kết lại với nhau tạo thành tổ chim dày, dạng hình ống và có lối vào nằm ở phía dưới. Tại sao chim rồng rộc lại có cách xây tổ cầu kì như vậy? Cách xây tổ này có ý nghĩa gì đối với chúng?* CH 2. *Trong tự nhiên, các loài động vật thể hiện rất nhiều hành vi khác nhau. Tại sao chúng lại thể hiện các hành vi đó? Các hành vi đó đem lại lợi ích gì cho chúng?****\* Thực hiện nhiệm vụ:***- Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.- GV giám sát, hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ.***\* Báo cáo, thảo luận:***- GV: gọi HS có câu trả lời nhanh nhất trình bày trước lớp. - Học sinh: trình bày câu trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét và góp ý.***\* Kết luận, nhận định:***- GV nhận xét, chỉnh sửa và công bố kết quả điểm số cho sản phẩm học tập của HS (Sản phẩm học tập 1). Dẫn dắt HS và bài mới. **HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI ( 65 phút)****Hoạt động 2.1. Tìm hiểu khái niệm tập tính và phân loại tập tính:** **(10 phút)****a) Mục tiêu:** SH 1.1.1; SH1.4; TCTH1; CC1.2. SH 1.5; TCTH1; CC 1.2**b) Tổ chức thực hiện*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***- GV Chiếu hình ảnh về 1 số tập tính và yêu cầu HS quan sát , nghiên cứu mục I.1 SGK, thảo luận nhóm trả lời câu hỏi trong PHT số 1:- CH luyện tập: Xác định các ví dụ sau thuộc loại tập tính nào?+ Khỉ biết dùng ống hút để hút nước.+ Thú con biết tìm vú mẹ để bú khi chưa mở mắt.+ Sư tử săn mồi.***\* Thực hiện nhiệm vụ:***- HS Quan sát hình ảnh- Đọc SGK tự nghiên cứu các hiện tượng và thảo luận nhóm hoàn thành nội dung phiếu học tập.- Trả lời câu hỏi luyện tập***\* Báo cáo, thảo luận:***- GV cho nhóm hoàn thành nhanh nhất trình bày nội dung. - Đại diện nhóm trình bày nội dung phiếu học tập đã thống nhất trong nhóm.- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.***\* Kết luận, nhận định:*** - GV nhận xét câu trả lời của HS và đưa ra đáp án chính xác (sản phẩm phiếu học tập số 1, câu hỏi luyện tập), rồi tiểu kết- Lắng nghe nhận xét và kết luận của GV**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu các dạng tập tính phổ biến ở động vật (15 phút)****a) Mục tiêu:** SH1.1.2; SH 1.4; TCTH 1; CC 1.2.**b) Tổ chức thực hiện*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***- GV tổ chức game đuổi hình bắt chữ liên quan đến các dạng tập tính của động vật. ***\* Thực hiện nhiệm vụ:*** - HS làm việc cá nhân quan sát hình đoán tên tập tính và nêu đặc điểm của tập tính vừa đoán***\* Báo cáo, thảo luận:***- Gv gọi HS có câu trả lời nhanh nhất trình bày đáp án- Học sinh trình bày câu trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét và góp ý.***\* Kết luận, nhận định:***- GV nhận xét câu trả lời của HS và chiếu đáp án ( Nội dung cốt lõi mục II)**Hoạt động 2.3. Tìm hiểu vai trò của pheromone (5 phút)****a) Mục tiêu:** SH1.1.3; TCTH 1; CC 1.2.**b) Tổ chức thực hiện*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***- GV chiếu hình ảnh, video về vai trò của pheromone để HS quan sát, trả lời câu hỏi:*+ Khái niệm Pheromone và nêu ví dụ các loại Pheromone ở sinh vật ?**+ Pheromone có vai trò gì đối với động vật? Cho ví dụ.****\* Thực hiện nhiệm vụ:***- Định hướng, giám sát và giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ. - HS quan sát hình ảnh, video. Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.***\* Báo cáo, thảo luận:***GV gọi bất kỳ HS trình bày câu trả lời.- HS trả lời câu hỏi.- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.***\* Kết luận, nhận định:***- GV nhận xét câu trả lời của HS và chiếu đáp án (nội dung cốt lõi mục III)**Hoạt động 2.4. Tìm hiểu các hình thức học tập ở động vật và cơ chế học tập ở người (15 phút)****a) Mục tiêu:** SH1.1.4; SH 1.4; SH 1.6; TCTH 1; CC 1.2.**b) Tổ chức thực hiện*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***- Yêu cầu HS quan sát hình ảnh/ video một số hình thức học tập ở động vật- Yêu cầu HS kết hợp đọc SGK và thảo luận nhóm (Sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn), hoàn thành phiếu học tập.***\* Thực hiện nhiệm vụ:***- HS xem video, hình ảnh.- Đọc SGK và thảo luận nhóm: Sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn: Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho mỗi thành viên hoạt động cá nhân tìm hiểu nội dung được giao ghi vào các góc của bảng nhóm hoặc phiếu cá nhân, sau đó thống nhất ý kiến ghi vào bảng nhóm đầy đủ nội dung của phiếu học tập.***\* Báo cáo, thảo luận:***GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày nội dung phiếu học tập, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung***\* Kết luận, nhận định:***- GV nhận xét hoạt động và nội dung trình bày của các nhóm và đưa ra đáp án chính xác, rồi tiểu kết. (Nội dung cốt lõi mục IV) - HS lắng nghe nhận xét và kết luận của GV.**Hoạt động 2.5. Quan sát một số tập tính ở động vật (10 phút)****a) Mục tiêu:** SH 2.4; TCTH 1; TT 1; CC 1.1.**b) Tổ chức thực hiện*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***- GV chiếu hình ảnh, video về một số tập tính ở động vật. Yêu cầu hs làm việc nhóm hoàn thành kết quả quan sát các tập tính ở động vật theo bảng 18.1 trang 124 SGK .***\* Thực hiện nhiệm vụ:***- HS quan sát video. Thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập***\* Báo cáo, thảo luận:***GV gọị các nhóm nộp phiếu học tập. Mỗi nhóm nêu ít nhất 3 tập tính .- Đại diện 1 nhóm nhanh nhất trình bày- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.***\* Kết luận, nhận định:***- GV nhận xét câu trả lời của HS và chiếu đáp án (mẫu phiếu học tập số 2)**Hoạt động 2.6. Tìm hiểu ứng dụng tập tính của động vật (10 phút)****a) Mục tiêu:** SH 3.1; TCTH 1; VĐST 4; CC 1.2.**b) Tổ chức thực hiện*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***- GV chiếu hình ảnh 1 số ứng dụng tập tính của động vật. Yêu cầu HS liệt kê các ứng dụng tập tính ở động vật trong quốc phòng an ninh, giải trí, nông nghiệp,... ?***\* Thực hiện nhiệm vụ:***- HS quan sát hình ảnh trả lời câu hỏi.***\* Báo cáo, thảo luận:***GV gọi bất kỳ HS trình bày câu trả lời.- HS trả lời câu hỏi.- Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.***\* Kết luận, nhận định:***- GV nhận xét câu trả lời của HS và chiếu đáp án **HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP (10 phút)****a) Mục tiêu:** Hệ thống hóa và củng cố lại kiến thức cơ bản về tập tính ở động vật.**b) Tổ chức thực hiện*****\* Giao nhiệm vụ học tập:***‒ GV đưa ra một số câu hỏi, yêu cầu HS trả lời câu hỏi.***\* Thực hiện nhiệm vụ:***- GV chiếu câu hỏi trên màn hình‒ HS vận dụng kiến thức đã học, trả lời.***\* Báo cáo, thảo luận:***‒ HS trả lời câu hỏi‒ GV quan sát, theo dõi kết quả của học sinh và hoàn thiện đáp án***\* Kết luận, nhận định:***‒ GV tổng hợp đánh giá của HS và đánh giá chung. ( Nội dung cốt lõi mục VI) **HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG ( 10 phút)**1. **Mục tiêu:**

- HS vận dụng nội dung đã học để giải quyết một vấn đề liên quan đến thực tiễn.- Củng cố, khắc sâu và mở rộng nhận thức về các ngành nghề sinh học trong tương lai**b) Tổ chức thực hiện*****\* Giao nhiệm vụ học tập:*** GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm để thực hiện các câu hỏi theo mẫu (Sản phẩm học tập 4 )***\* Thực hiện nhiệm vụ:*** HS trả lời câu hỏi và nộp bài theo yêu cầu của GV.***\* Báo cáo, thảo luận:*** HS trình bày nội dung trả lời các câu hỏi được yêu cầu.***\* Kết luận, nhận định:***‒ GV nhận xét, chỉnh sửa câu trả lời cho các nhóm. (Sản phẩm học tập 4)‒ GV sử dụng công cụ 1, 2 và 7 để đánh giá. |

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**A. NỘI DUNG DẠY HỌC CỐT LÕI**

|  |
| --- |
| 1. **Khái niệm và phân loại tập tính**

**1.Khái niệm tập tính**- Tập tính là một chuỗi phản ứng của động vật trả lời kích thích từ môi trường (bên trong hoặc bên ngoài cơ thể) nhờ đó động vật thích ứng với môi trường sống, duy trì nòi giống và tồn tại.Ví dụ: Ong mật biết xây tổ, trong đó, các ô của tổ đều có hình dạng và kích thước giống nhau.**2.Phân loại tập tính**- Tập tính bẩm sinh là loại tập tính sinh ra đã có, mang tính bản năng, không bị thay đổi theo thời gian, được di truyền từ thế hệ trước, đặc trưng cho loài.Ví dụ: Vào mùa sinh sản, cá hồi thường quay về nơi chúng được sinh ra để đẻ trứng.- Tập tính học được là loại tập tính được hình thành trong quá trình sống của cá thể, thông qua học tập và rút kinh nghiệm.Ví dụ: Hổ con học cách bắt mồi.- Tập tính hỗn hợp là loại tập tính bẩm sinh nhưng được phát triển và hoàn thiện trong đời sống cá thể thông qua quá trình học tập.Ví dụ: Tập tính xây tổ ở chim |
| **II.Một số dạng tập tính ở động vật****1.Tập tập kiếm ăn**Kiếm ăn là một hoạt động đảm bảo cho sự sinh tồn của động vật.Ví dụ: Hổ săn nai.**2.Tập tính bảo vệ lãnh thổ**Ví dụ: Báo đốm đen đánh dấu lãnh thổ bằng nước tiểu, chúng sẽ chiến đấu hết mình để bảo vệ lãnh thổ nếu như có một con lạ khác xâm nhập vào lãnh thổ của nó.**3.Tập tính di cư**Ví dụ: Vào mùa sinh sản, cá chình thường di cư theo dòng chảy từ vùng nước ngọt ra biển để đẻ trứng**4.Tập tính sinh sản**Ví dụ: vào cuối mùa xuân, các con ếch đực phát ra tiếng kêu để quyến rủ ếch cái.**5.Tập tính xã hội**Tập tính xã hội thể hiện ở các loài động vật sống theo bầy đàn, bao gồm nhiều loại, đáng chú ý là tập tính tập tính thứ bậc, tập tính vị tha, tập tính hợp tác,.. đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của loài.Ví dụ: Trong đàn sư tử, con đầu đàn sẽ dành quyền ưu tiên về thức ăn và sinh sản. |
| **III.Pheromone**- Pheromone là một chất hóa học do cơ thể động vật tiết ra, chất này đóng vai trò tín hiệu, giúp cho các cá thể cùng loài có thể nhận biết và giao tiếp với nhau.Ví dụ: Khi rắn cái sẵn sàng giao phối, chúng sẽ tiết ra pheromone để dẫn dụ các con đực đến, con đực khỏe nhất sẽ dành quyền giao phối với con cái.- Sử dụng pheromone kiến để bắt côn trùng gây hại cây trồng. |
| **IV.Một số hình thức học tập ở động vật**1. **Quen nhờn**

Quen nhờn là hình thức học tập đơn giản nhất, nếu kích thích từ môi trường ít hoặc không truyền đạt những thông tin mới thì cơ thể sẽ không đáp ứng với kích thích đó nữa.Ví dụ: Động vật khi nhận được tín hiệu cảnh báo từ đồng loại của mình, thoạt đầu, chúng sẽ lẫn trốn để tránh nguy hiểm; tuy nhiên, nếu tín hiệu lặp đi lặp lại nhiều lần mà không gây nguy hiểm nào thì chúng sẽ không lẫn trốn nữa.**2. In vết**Động vật non đi theo vật chuyển động mà chúng nhìn thấy đầu tiên. In vết hiệu quả nhất ở giai đoạn mới sinh sau đó mất hẳn.Ví dụ: ở gà, vịt, ngỗng,… ngay sau khi mới nở, con non đi theo vật chuyển động mà chúng nhìn thấy đầu tiên ( chim bố mẹ, con người,…)**3.Học nhận biết không gian**Học nhận biết không gian giúp động vật hình thành được năng lực trí nhớ về cấu trúc không gian, khả năng hình thành mối liên hệ giữa các vật thể trong không gian của môi trường sống.Ví dụ: Ong bắp cày có thể xác định chính xác vị trí của tổ nhờ ghi nhớ những vật xung quanh tổ (cột mốc) như các quả thông,…dù trước đó tổ đã được lấp kín.1. **Học liên hệ**

**A.Điều kiện hóa đáp ứng**Là sự hình thành đường liên hệ tạm thời trong thần kinh trung ương dưới tác động của các kích thích kết hợp đồng thời.Ví dụ: Sau nhiều lần kết hợp giữa việc rung chuông trước rồi cho chó ăn thì chó sẽ có phản xạ tiết nước bọt mỗi khi nghe tiếng chuông.**B.Điều kiện hóa hành động**Là hình thức học tập “mò mẫm” theo kiểu thử - sai, trong đó hành động của con vật được liên kết với một phần thưởng hoặc hình phạt,; sau đó, động vật sẽ có xu hướng lặp lại hoặc tránh xa hành động đóVí dụ: Sau nhiều lần vô tình đạp phải bàn đạp khi chạy trong lồng, chuột nhận được thức ăn, thì mỗi khi đói, chuột sẽ chủ động đến và đạp vào bàn đạp.**5.Nhận thức và giải quyết vấn đề**Một số nhóm động vật như linh trưởng, chim , côn trùng, có khả năng nhận được các sự vật, hiện tượng trong môi trường sống thông qua những điều kiện nhất định (màu sắc, mùi,…). Sự tiếp nhận và tái hiện lại những dấu hiệu này giúp động vật dễ giải quyết vấn đề trong những trường hợp cần thiết.Ví dụ: khi đến một nơi ở mới, động vật thăm dò đường đi và hình thành nhận thức về môi trường xung quanh, nhờ đó, chúng sẽ biết con đường nào nhanh nhất để tìm kiếm thức ăn hoặc lẫn trốn kẻ thù.**6.Học tập qua giao tiếp xã hội**- Nhiều loài động vật có thể học cách giải quyết vấn đề thông qua quan sát hành động của các con vật khác.Ví dụ: Ở tinh tinh, các con non học cách dùng đá để đập vỡ vỏ hạt cọ dầu hoặc lấy mật ong bằng cành cây thông qua quan sát học và học các con tinh tinh đã có kinh nghiệm.- Quá trình học tâp ở người dựa trên cơ sở là sự hình thành và củng cố các phản xạ có điều kiện, được chia thành các giai đoạn:+ Tiếp nhận: Thông tin từ môi trường được tiếp nhận bởi các giác quan và truyền về não bộ.+ Xử lí: Não bộ xử lí thông tin, hình thành nhận thức, kĩ năng, thái độ, hành vi,…+ Ghi nhớ và củng cố: Thông tin được tập trung ghi nhó ở não bộ. Nhờ có tư duy, con người có thể sử dụng thông tin đã ghi nhớ trong những trường hợp cụ thể, đồng thời tích lũy thêm những thông tin và kinh nghiệm mới.**V. Quan sát một số tập tính ở động vật**Giáo viên cho học sinh xem phim về tập tính của một số loại động vật hoang dã. Sau đó yêu cầu học sinh ghi chép lại kết quả quan sát theo bảng 18.1 SGK.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Loài động vật | Mô tả tập tính quan sát được | Loại tập tính | Dạng tập tính | Hình thức học tập | Vai trò |
| ? | ? | ? | ? | ? | ? |

**VI.Ứng dụng tập tính ở động vật**Tập tính của động vật đang được ứng dụng một cách có hiệu quả trong nhiều lĩnh vực khác nhau như sản xuất nông nghiệp, săn bắn, an ninh,quốc phòng, giáo dục- Hổ làm xiếc, khỉ đi xe đạp.- Trong chăn nuôi: Huấn luận chó chăn gia súc.- Bảo vệ mùa màng: Dùng ong mắt đỏ để tiêu diệt sâu đục thân.- Dùng pheromone để dẫn dụ các loài côn trùng gây hại đến nơi được đặt bẩy từ trước thay vì dùng thuốc trừ sâu. |

**B. CÁC HỒ SƠ KHÁC**

‒ **Sản phẩm học tập:**

+ Sản phẩm học tập 1: Câu trả lời của HS ở trò chơi “Ai nhanh hơn”:

Câu 1: Chim rồng rộc có cách xây tổ cầu kỳ như vậy nhằm bảo vệ con non khỏi các mối đe dọa của động vật săn mồi như rắn, thằn lằn... Ngoài ra tổ chim còn có tác dụng giữ ấm, tránh mưa, tạo điều kiện thuận lợi cho trứng nở. Cách xây tổ này có ý nghĩa quan trọng trong sinh sản của chúng, đảm bảo cho sự tồn tại và kế tục của loài.

Câu 2: Động vật thể hiện các hành vi khi bị kích thích. Kích thích có thể đến từ bên trong hoặc từ bên ngoài cơ thể. Lợi ích: Các hành vi làm tăng khả năng sinh tồn, tăng sự thành công trong sinh sản. Giúp động vật thích nghi để tồn tại và phát triển.

 + Sản phẩm học tập 2: Phiếu học tập số 1

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1****Lập bảng phân biệt tập tính bẩm sinh, học được và hỗn hợp ?**– Lớp: Nhóm thực hiện: – Họ và tên thành viên: |
| Tiêu chí | **Tập tính bẩm sinh** | **Tập tính học được** | **Tập tính hỗn hợp** |
| Tính cá thể | Không | có | có |
| Tính di truyền | có | không | có |
| Tính ổn định | Ổn định | Không ổn định | Không ổn định |
| Cơ chế phản xạ | Phản xạ không điều kiện | Phản xạ có điều kiện | Phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện |
| Ví dụ | Gà con mới nở đi theo gà mẹ | Gà chạy lại khi được cho ăn | Gà tự tìm kiếm thức ăn |

 Câu hỏi luyện tập: + Khỉ biết dùng ống hút để hút nước là tập tính học được. Do khỉ sinh ra không có tập tính này mà nó được hình thành trong quá trình sống của các thể thông qua học tập và rút kinh nghiệm.

+ Thú con biết tìm vú mẹ để bú khi chưa mở mắt là tập tính bẩm sinh.

+ Sản phẩm học tập 3: Phiếu học tập số 2

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2****Tìm hiểu các hình thức học tập ở động vật ?**– Lớp: Nhóm thực hiện: – Họ và tên thành viên:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Loài động vật | Mô tả tập tính qua sát được | Loại tập tính | Dạng tập tính | Hình thúc học tập | Vai trò |
| Sư tử | Chiến đấu bảo vệ lãnh thổ | Tập tính hỗn hợp | Tập tính bảo vệ lãnh thổ | Học nhận biết không gian | Bảo vệ lãnh thổ |

 |

**+** Sản phẩm học tập 4:

**CÂU TRẢ LỜI NGẮN**

Câu 1.Cho các chức năng sau: Tìm kiếm, bảo vệ thức ăn, sinh nhiều giao tử, tìm kiếm bạn tình, ngăn ngừa dịch bệnh, bảo vệ lãnh thổ, tiến hoá. Có mấy chức năng là tập tính?

Đáp án 3 (tìm kiếm, bảo vệ thức ăn, tìm kiếm bạn tình, bảo vệ lãnh thổ)

Câu 2. Cho các hình thức học tập sau: Quen nhờn, học nhận biết không gian, in vết, Điều kiện hóa đáp ứng, nhận thức và giải quyết vấn đề, học tập qua giao tiếp xã hội, điều kiện hóa hành động. Có mấy hình thức học tập là học liên hệ?

Đáp án: 2 (Điều kiện hóa đáp ứng và điều kienj hóa hành động)

Câu 3. Trong số các trường hợp sau: Mọi kích thích đều làm xuất hiện tập tính, Không phải bất kỳ kích thích nào cũng làm xuất hiện tập tính, Kích thích càng mạnh càng dễ làm xuất hiện tập tính, Kích thích càng lặp lại càng dễ làm xuất hiện tập tính. Có mấy trường hợp là đúng về mối liên hệ giữa kích thích và sự xuất hiện tập tính ?

Đáp án 1 ( Không phải bất kỳ kích thích nào cũng làm xuất hiện tập tính.

Câu 4. Cho các ví dụ sau: Dùng pheromone để dẫn dụ côn trùng, huấn luyện chó nghiệp vụ để phát hiện ma tuý, dùng bù nhìn để xua đuổi các loài chim, thú phá hoại mùa màng, huấn luyện chuột để dò tìm mìn, huấn luyện chó nghiệp vụ để truy bắt tội phạm. Có mấy ví dụ là ứng dụng của tập tính trong an ninh, quốc phòng?

Đáp án là 3 (Huấn luyện chó nghiệp vụ để phát hiện ma túy, huấn luyện chuột để dò tìm mìn, huấn luyện chó nghiệp vụ để truy bắt tội phạm.

Câu 5. Trong số các tập tính sau: Tập tính sinh sản, tập tính vị tha, tập tính thứ bậc, tập tính hợp tác, tập tính di cư, tập tính bảo vệ lãnh thổ. Có mấy tập tính thuộc về tập tính xã hội?

Đáp án 3 ( tập tính vị tha, tập tính thứ bậc, tập tính hợp tác)

**‒ Công cụ đánh giá** (Xem phần phụ lục)

 +  **Công cụ 1:** Bảng đánh giá kết quả trả lời hệ thống câu hỏi, bài tập thực tiễn.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi/Bài tập | Đáp án | Điểmtối đa | Điểm HSđạt được |
| Câu 1 | … | … | … |
| … | … | … | … |

**+ Công cụ 2:** Bảng đánh giá kĩ năng làm việc nhóm của HS (HS tự đánh giá).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tiêu chí | Điểmtối đa | Điểm HSđạt được | Hành vi của HS |
| Sẵn sàng, vui vẻ nhận nhiệm vụ được giao | 1 | … | … |
| Thực hiện tốt nhiệm vụ cá nhân được giao | 2 | … | … |
| Chủ động liên kết các thành viên có những điều kiện khác nhau vào trong các hoạt động của nhóm | 2 | … | … |
| Sẵn sàng giúp đỡ thành viên khác trong nhóm khi cần thiết | 2 | … | … |
| Chủ động chia sẻ thông tin và học hỏi các thành viên trong nhóm | 1 | … | … |
| Đưa ra các lập luận thuyết phục được các thành viên trong nhóm | 2 | … | … |

**+ Công cụ 7:** Thang đo đánh giá hoạt động học tập/hoàn thành phiếu học tập.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Các tiêu chí | Điểm tối đa | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 | Mức 4 | Mức 5 |
| Xác định được vấn đề học tập | 2 |  |  |  |  |  |
| Trình bày được câu trả lời chính xác | 2 |  |  |  |  |  |
| Nhận biết được các sai sót và chỉnh sửa | 1 |  |  |  |  |  |
| Ghi chép nội dung học tập đầy đủ | 1 |  |  |  |  |  |
| Giải thích cơ sở cho câu trả lời rõ ràng | 2 |  |  |  |  |  |
| Rút ra kết luận chính xác | 2 |  |  |  |  |  |